

Số: 12/2021/QĐST-DS

Quận 6, ngày 18 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản,
phân chia tài sản chung để thi hành án”

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị Kim Sa

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký toà án

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở của Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 100/2020/TLST-DS, ngày 01/10/2020 về việc: “Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2021/QĐST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông P N K - sinh năm 1976.

Địa chỉ thường trú: đường L Đ C, phường T T, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu: Ông N H P - sinh năm 1983.

Địa chỉ: đường T H Đ, Phường MB, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông H V T – sinh năm 1963.

2/ Bà N T K A – sinh năm 1974. (vắng mặt – có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt).

3/ Trẻ H T T V – sinh năm 2004; do ông H V T (là cha của trẻ Vy) đại diện theo pháp luật.

Cùng địa chỉ: đường L G, Phường N, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Ông H V T1 – sinh năm 1995. (vắng mặt – có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt)

Địa chỉ: đường N V L, Phường MM, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

- Theo Đơn yêu cầu đề ngày 14/8/2020 của ông P N K về việc xác định quyền sở hữu tài sản của ông H V T, cùng lời khai của ông N H P đại diện ông Khôn tại bản tự khai ngày 22/10/2020 và tại phiên họp trình bày:

Căn cứ bản án số 56/2008/DSST ngày 30/9/2008 của Tòa án nhân dân Quận Bình Tân và bản án số 1385/2008/DSPT ngày 25/11/2008 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì ông H V T phải trả cho ông P N K số tiền là 2.500.000.000đồng. Tuy nhiên ông Thiện không tự nguyện thi hành án, hiện ông Thiện có quyền sở hữu chung đối với tài sản là nhà đất tại số đường L G, Phường N, Quận S.

Nay, để đảm bảo thi hành bản án nêu trên, ông P N K yêu cầu xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của ông H V T đối với nhà đất đường L G, Phường N, Quận S là 75%.

- Theo bản tự khai ngày 22/10/2020 cùng lời khai của ông H V T tại phiên họp trình bày:

Căn nhà số đường L G, Phường N, Quận S là tài sản chung của ông Thiện và vợ tên là B T N (chết năm 2003, không có để lại di chúc). Bà Ngọc có một người con tên H V T1, còn cha mẹ bà Ngọc chết trước khi bà Ngọc chết (ông Thiện không biết rõ họ tên của cha mẹ bà Ngọc). Do đó, hiện quyền sở hữu và quyền sử dụng nhà đất đường L G, Phường N, Quận S là của ông Thiện và con tên là H V T1, trong đó phần của ông Thiện là 75% giá trị nhà đất nêu trên.

Nay ông H V T xác định quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà của ông đối với nhà đất đường L G, Phường N, Quận S là 75%.

- Theo bản tự khai ngày 30/11/2020 ông H V T1 trình bày:

Căn nhà số đường L G, Phường N, Quận S có nguồn gốc là của cha mẹ ông tên là H V T và B T N. Bà B T N chết năm 2003, có 01 người con là ông Toàn, còn cha mẹ bà Ngọc chết trước khi bà Ngọc chết (ông Toàn không nhớ họ tên của cha mẹ bà Ngọc). Theo ông T1 thì quyền sở hữu và quyền sử dụng nhà đất đường L G, Phường N, Quận S của ông T1 chiếm 25%, còn lại của ông T chiếm 75%.

Ông H V T1 đề nghị xác định quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà của ông H V T đối với nhà đất 907/37 đường Lò Gốm, Phường 5, Quận 6 là 75%.

- Theo biên bản lấy lời khai ngày 08/12/2020 bà N T K A trình bày: Bà A là vợ của ông H V T, hiện đang sinh sống tại nhà đường L G, Phường N, Quận S cùng con tên H T T V (sinh năm 2004). Bà A không có đóng góp xây dựng hay sửa chữa nhà đường L G, Phường N, Quận S, đây là nhà đất của ông H V T không liên quan đến bà A. Bà A đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Theo bản tự khai ngày 18/01/2021 cùng lời khai của ông H V T đại diện trẻ H T T V trình bày: Hiện trẻ V đang sinh sống trong căn nhà đường L G, Phường N, Quận S và không đồng ý phân chia tài sản này. Ông T đại diện trẻ V không có yêu cầu gì, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên họp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng, và đề nghị Tòa án nhân dân Quận giải quyết việc dân sự theo hướng chấp nhận yêu cầu của ông P N K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 6 nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

Ông P N K có đơn yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của ông H V T đối với nhà đất đường L G, Phường N, Quận S. Đây là việc dân sự "Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án", theo quy định tại khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông H V T1 và bà N T K A có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt, nên căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân Quận 6 tiến hành phiên họp vắng mặt ông H V T1 và bà Nguyễn Thị Kim An.

2. Về yêu cầu của đương sự:

Theo bản án số 56/2008/DSST ngày 30/9/2008 của Tòa án nhân dân Quận Bình Tân và bản án số 1385/2008/DSPT ngày 25/11/2008 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định thi hành án theo yêu cầu số 52/QĐ-THADS ngày 14/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, thì ông H V T (là người phải thi hành án) phải trả lại tiền cọc và bồi thường tiền cọc cho ông P N K (là người được thi hành án) tổng số tiền là 2.500.000.000đồng, trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật; Kể từ ngày ông P N K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H V T không thực hiện trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng ông Thiện còn phải chịu thêm lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Căn cứ công văn số 530/CNQ6-LT ngày 16/7/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Quận 6 và giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số hồ sơ gốc: 5382/96 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/12/1996, cập nhật thay đổi về chủ ngày 08/4/1997 thì nhà đất đường L G, Phường N, Quận S do ông H V T và bà B T N đứng tên chủ sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở.

Theo giấy chứng tử số 61 do Ủy ban nhân dân Phường MM Quận S cấp ngày 20/5/2003, giấy khai sinh số 185 do Ủy ban nhân dân Phường MM Quận S cấp ngày 10/9/1995, kết quả xác minh ngày 30/12/2020 của Công an Phường MM Quận S cùng lời khai của ông H V T và ông H V T1 thì bà B T N đã chết vào năm 2003, có 01 người con tên là H V T1, cha mẹ của bà N chết trước bà N (không xác định được họ tên của cha mẹ bà N).

Ngày 02/3/2020, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 có thông báo số 656/TB-THADS về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án. Đến nay, chưa có tài liệu về việc phân chia tài sản của ông H V T đối với tài sản

chung là nhà đất đường L G, Phường N, Quận S cũng như không có di chúc của bà B T N chết để lại.

Bà N T K A và trẻ H T T V không có yêu cầu gì và không có cung cấp chứng cứ chứng minh về công sức đóng góp đối với nhà đất đường L G, Phường N, Quận S nên không được xem xét.

Căn cứ Điều 213, Điều 610, Điều 612, Điều 613, Điều 649, Điều 650, Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015 thì quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở số đường L G, Phường N, Quận S của ông H V T có là 1/2 và hưởng di sản thừa kế của bà B T N chết để lại là 1/4 (ông H V T1 được hưởng 1/4). Như vậy, phần quyền sở hữu, quyền sử dụng của ông H V T là 3/4 (75%) giá trị nhà đất số đường L G, Phường N, Quận S.

3. Về lệ phí: Căn cứ Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14: Ông P N K phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Bởi các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: khoản 9 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm n khoản 2 Điều 39, khoản 3 Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 213, Điều 610, Điều 612, Điều 613, Điều 649, Điều 650, Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015; Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông P N K.

Xác định phần tài sản của ông H V T được sở hữu là 3/4 giá trị nhà đất đường L G, Phường N, Quận S theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số hồ sơ gốc: 5382/96 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/12/1996, cập nhật thay đổi về chủ ngày 08/4/1997, do ông H V T và bà B T N đứng tên chủ sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở.

2. Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông P N K chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông K đã nộp theo biên lai thu số 0010603 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh. Ông P N K đã nộp đủ lệ phí.

3. Về quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày công bố quyết định giải quyết việc dân sự

- Các đương sự vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc quyết định giải quyết việc dân sự được tổng đạt/nhiệm ýết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
Thẩm phán

Đỗ Thị Kim Sa